

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2020 và
phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Vạn Tường

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Vạn Tường được Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua ngày 21/01/2019;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC và phát hành ngày 04/11/2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC và phát hành ngày 04/12/2021;

Căn cứ Nghị quyết họp Hội đồng quản trị số 48/2021/NQ-HĐQT ngày 4/12/2021 về việc “Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty”

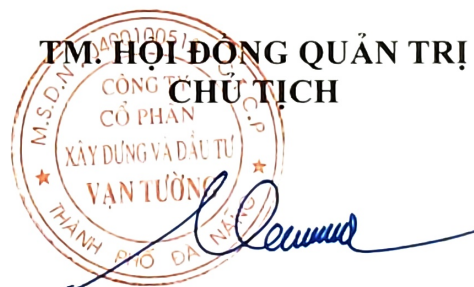
Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Vạn Tường kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 của Hội đồng quản trị.

(Báo cáo số 39/2021/BC-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 30/11/2021, đính kèm)

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Website Công ty.
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TK HĐQT; VT.



VŨ HOÀI CHANG

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

1. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

a) Thành viên Hội đồng quản trị và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 và trong năm 2020 gồm có 5 thành viên:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Vũ Hoài Chang	Chủ tịch hội đồng quản trị
2	Ông Dương Ngọc Tú	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Điệp	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Hồng Thọ	Thành viên HĐQT
5	Bà Hà Thị Thu Hằng	Thành viên HĐQT

b) Các phiên họp của Hội đồng Quản trị

Tỷ lệ tham gia các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi dự họp	Tỷ lệ tham dự
1	Ông Vũ Hoài Chang	Chủ tịch	10/10	100%
2	Ông Dương Ngọc Tú	Thành viên	9/10	90%
3	Ông Nguyễn Văn Điệp	Thành viên	10/10	100%
4	Ông Nguyễn Hồng Thọ	Thành viên	10/10	100%
5	Bà Hà Thị Thu Hằng	Thành viên	10/10	100%

c) Triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020

Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2020: HĐQT đã thống nhất với Ban kiểm soát và lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty

d) Hoạt động của HĐQT:

- Ngay từ đầu năm, vào ngày 12/02/2020, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức phiên họp nhằm đánh giá tình hình thực tại của Công ty để giải quyết các khó khăn, vướng mắc khi tiếp nhận công tác điều hành sau một năm Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động, cụ thể như sau:

- Tình hình công nợ của Công ty đối với các Ngân hàng, phương án trả nợ Ngân hàng;

- Công tác thu hồi công nợ đối với khách hàng/cá nhân đang nợ Công ty mẹ.

- Tình hình nợ lương, chế độ, BHXH, BHYT của các đơn vị và công ty mẹ.

- Tình hình quyết toán thuế và bàn giao vốn.

- Tình hình thi công Gói thầu BOT giao lộ Võ Văn Kiệt và Trung Lương (giai đoạn 1).

- Định hướng kinh doanh của công ty trong năm 2020, tái cấu trúc các công ty con/xí nghiệp.

Sau đợt dịch Covid 19 vào dịp 30/4 và 01/5/2020 bùng phát tại Đà Nẵng, đến 25/6/2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp để ban hành nghị quyết giải quyết các nội dung còn vướng mắc trong công tác điều hành các hoạt động của Công ty như:

- Giải quyết chuyển giao các công trình giữa các đơn vị trong Công ty, phương án xử lý đối với Công trình La Sơn Túy Loan, gói thầu XL31 thuộc dự án đường Hồ Chí Minh.

- Phương án thu hồi nợ nội bộ và nợ cá nhân, nếu có dấu hiệu vi phạm thì chuyển cơ quan điều tra để xử lý.

- Báo cáo Quân khu 5 và UBND tỉnh Quảng Nam đề nghị làm rõ nghĩa vụ hoàn thổ đối với mỏ đá Răng Cưa.

- Xem xét chuyển cơ quan điều tra giải quyết công nợ liên quan đến Công ty Thành Phúc của Xí nghiệp 103.

- Giải quyết phương án trả nợ theo đề nghị của Công ty Đức Bình.

- Làm rõ trách nhiệm liên quan đến công trình tỉnh lộ 74.

- Thông qua kế hoạch, chương trình tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Do tình hình diễn biến dịch Covid 19 diễn biến phức tạp, Hội đồng quản trị đã quyết định chuyển từ họp trực tiếp sang gián tiếp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên HĐQT với nhiều nội dung quan trọng như:

- Thông qua các nội dung tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
- Bổ nhiệm thay thế Kế toán trưởng Công ty.
- Quyết định thanh lý công trình BOT giao lộ Võ Văn Kiệt và Trung Lương.
- Thu hồi nợ của tổ chức và cá nhân.
- Nghị quyết thông qua nội dung ĐHĐCĐ Công ty 378, Công ty 309, thay thế người đại diện vốn tại Công ty 378.

- Thành lập Ban thanh lý hợp đồng công trình BOT giao lộ Võ Văn Kiệt và Trung Lương tại quyết định số 542/QĐ-CT ngày 01/10/2020 và Thành lập tổ kiểm khối lượng công trình BOT giao lộ Võ Văn Kiệt và Trung Lương để kiểm tra, đánh giá giá trị sản xuất dở dang làm cơ sở để thực hiện quyết toán nội bộ và thanh lý công trình với chủ đầu tư. Trong quá trình thực hiện kiểm tra đánh giá giá trị sản xuất dở dang, theo báo cáo của XN209 và CN HCM giá trị thực hiện là 33.425.007.958 đồng. Tổ kiểm tra báo cáo, giá trị đã được Chủ đầu tư nghiệm thu thanh toán 6.047.731.000 đồng, Khối lượng và giá trị đủ điều kiện lập hồ sơ nghiệm thu thanh toán còn lại là 20.290.559.526, giá trị chưa đủ điều kiện để lập hồ sơ thanh toán là 7.086.716.932 đồng.

- Về công tác thu hồi công nợ: Hội đồng quản trị có Quyết định số 534/QĐ-CT ngày 24/9/2020 về việc thành lập Ban thu hồi công nợ Công ty. Hoạt động của ban thu hồi công nợ dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch HĐQT (Trưởng ban) đã có biến chuyển lớn, đạt được kết quả rõ nét như: Phân loại được công nợ theo nhóm (nhóm nợ thuộc vốn ngân sách nhà nước, nhóm nợ cần phải đưa ra cơ quan điều tra hình sự, nhóm nợ cần phải khởi kiện).

Kết quả thu hồi công nợ năm 2020 như sau:

- + Công nợ dự án dừng thi công từ ngày 02/02/2019: 15.349.306.035 VND
- + Công nợ dự án Rà phá bom mìn: 1.454.278.488 VND

Ngoài ra, đối với công nợ khó đòi, liên quan đến pháp lý, Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty luật để khởi kiện ra tòa như công nợ của Công Ty CP Du lịch Sài Gòn – Quảng Bình với số tiền phải thu là 3.755.083.539 đồng. Vụ kiện đã có bản số sơ thẩm số 02/2021/KDTM-ST ngày 09/04/2021 và đã có hiệu lực thi hành án

- Hội đồng quản trị thường xuyên chỉ đạo giải quyết dứt điểm công tác quyết toán thuế, đẩy nhanh công tác bàn giao vốn trong tất cả phiên họp HĐQT diễn ra trong năm 2020.

2. Đánh giá chung về tình hình hoạt động của Công ty năm 2020

2.1 Những vấn đề còn tồn đọng và chưa đạt hiệu quả

- Theo kế hoạch đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, Công ty sẽ chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 02/02/2019 nhưng đến ngày 31/12/2020 Công ty vẫn chưa hoàn thành bàn giao hồ sơ, thủ tục chuyển thành công ty cổ phần.

- Hoạt động kiểm tra thuế: Cục thuế TP Đà Nẵng đã có Thông báo tạm dừng kiểm tra thuế và yêu cầu Công ty rà soát lại các hồ sơ tài liệu, hóa đơn, chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính liên quan đến thời kỳ kiểm tra (trước ngày 01/02/2019);

- Hội đồng quản trị đã nhận được đơn xin thôi thành viên Ban kiểm soát của Ông Võ Đình Tân ngày 14/10/2020 nhưng chưa bố trí xem xét giải quyết trong năm 2020.

- Công tác thu hồi công nợ chưa đạt yêu cầu đặt ra, nhất là việc thu hồi công nợ của các cá nhân có tên ghi trong Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 15/8/2020 do chưa nhận được bàn giao hồ sơ công nợ cá nhân từ Ban lãnh đạo Công ty cổ phần hóa Vạn Tường.

- Một số công nợ phải trả không có trên sổ sách kế toán tại thời điểm ngày 01/02/2019 và không phát sinh trong năm 2019, 2020 nhưng vẫn phải thanh toán theo Bản án của Tòa Án. Hội đồng quản trị đã có văn bản gửi Ban lãnh đạo Công ty cổ phần hóa làm rõ và thu hồi khoản phải trả khách hàng ngoài sổ sách. Đến nay khoản công nợ phải trả trên vẫn chưa có hướng xử lý và đơn vị Thi hành án liên tục ra Quyết định phong tỏa tài khoản Công ty thực hiện Thi hành án các khoản phải trả trên.

- Để thực hiện thủ tục tất toán bảo lãnh tại Ngân hàng theo đúng quy định, đồng thời xác định nguồn thanh toán đối với bảo lãnh tạm ứng, bảo lãnh bảo hành, ngày 23/11/2020 Hội đồng quản trị Công ty có văn bản số 638/CV-HĐQT gửi Ban lãnh đạo Công ty cổ phần hóa để làm rõ nghĩa vụ thực hiện các khoản bảo lãnh tại ngân hàng BIDV – Chi nhánh Đà Nẵng tại ngày 01/02/2019. Ban lãnh đạo Công ty cổ phần vẫn chưa có phản hồi làm rõ những nội dung liên quan đến dư nợ bảo lãnh trên.

- Đối với dư nợ vay ngắn hạn tại ngân hàng BIDV – CN Đà Nẵng: Để đảm bảo lập phương án thanh toán nợ vay ngắn hạn ngân hàng BIDV, Hội đồng quản trị đã có văn bản gửi Ban lãnh đạo Công ty cổ phần hóa cung cấp hồ sơ và làm rõ khoản vay có số dư nợ tại thời điểm chuyển giao sang Công ty cổ phần, tuy nhiên

công tác bàn giao hồ sơ và cung cấp số liệu liên quan đến dư nợ vay vẫn chưa được Ban lãnh đạo Công ty cổ phần hóa cung cấp đầy đủ.

- Kê khai bổ sung thuế GTGT vắng lai, thuế bảo vệ môi trường và phí: Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế, công văn yêu cầu kê khai bổ sung của Cục thuế, chi cục thuế tại các địa phương phát sinh số thuế phải nộp, Hội đồng quản trị Công ty đã có văn bản gửi Ban lãnh đạo Công ty cổ phần hóa phối hợp kê khai bổ sung theo đúng quy định của Luật thuế hiện hành. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Vạn Tường vẫn chưa nhận được phản hồi của Ban lãnh đạo Công ty cổ phần hóa trong việc thực hiện kê khai thuế bổ sung theo quy định.

- Tình hình tài chính Công ty gặp nhiều khó khăn dẫn đến kế hoạch phát triển khách hàng, tìm kiếm các dự án mới hạn chế.

- Các dự án/công trình dở dang nhận chuyển giao từ Công ty cổ phần hóa chưa thể thi công hoàn thành đúng tiến độ đã ký với chủ đầu tư dẫn tới nhiều công trình phải thanh lý và chuyển cho đơn vị khác thi công như công trình Trụ sở làm việc cục ngoại tuyến A69- Bộ Công An, một số công trình chủ đầu tư đang đề nghị công ty hoàn trả tiền tạm ứng thi công như Công trình La Sơn Túy Loan, gói thầu XL31 thuộc dự án đường Hồ Chí Minh, Đường vào khu BZ133, một số công trình trong năm 2020 đã chuyển lại cho Công ty Vatuco. 378 tiếp tục thi công hoàn thành để đảm bảo tiến độ với chủ đầu tư như Đường Tuần Tra Biên giới Đắc Lắc- Bộ TL QK5, Trường bắn TB2 Bình Định-BTL Qk5 do vốn thi công đã được cấp cho đơn vị nhận thi công từ trước khi chuyển thành công ty cổ phần nhưng vốn đã không được sử dụng để thi công công trình, HĐQT có nhiều nghị quyết họp HĐQT, Công ty có nhiều văn bản đề nghị đơn vị thi công báo cáo, có phương án khắc phục nhưng đến cuối năm 2020 các dự án có vấn đề nhìn chung chưa được xử lý.

2.2 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty dựa trên một số chỉ tiêu cơ bản.

2.2.1 Do các vấn đề tài chính xảy ra từ các năm trước chưa được xử lý, làm rõ dẫn tới tình hình tài chính của Công ty năm 2020 vô cùng khó khăn, nợ vay ngân hàng đến 31/12/2020 là 106,7 tỉ đồng trong khi vốn chủ sở hữu là âm (-) 31,9 tỉ đồng và nợ vay ngân hàng chiếm 65,62% vốn góp của chủ sở hữu; nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 1,5 lần, Công ty không có nguồn thu về để trả các khoản nợ đến hạn, trong đó các khoản phải thu khó đòi đã trích lập dự phòng lớn chiếm 28% các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng; trước khi chuyển sang công ty cổ phần, vốn đã được cấp cho các đơn vị thi công công trình nhưng đến nay

đơn vị vẫn chưa thi công hoàn thành công trình, đơn vị đã sử dụng vốn không đúng mục đích với số tiền chiếm 13,38% công nợ phải thu ngắn hạn.

2.2.2 Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 là lỗ, chi tiết:

a/ Doanh thu của Công ty mẹ năm 2020 là **77.635.146.282 đồng**

b/ Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ là lỗ **(35.367.111.445) đồng**.

Nguyên nhân dẫn tới kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 lỗ là do

- Nợ tồn đọng, nợ khó có khả năng thu hồi tồn đọng từ nhiều năm trước đây rất lớn nhưng Công ty chưa trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 02/02/2019 do thực hiện theo hướng dẫn của tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan hướng dẫn xử lý tài chính tại thời điểm chính thức chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần (ngày 01/02/2019). Tại ngày 31/12/2019 và 31/12/2020, các khoản dự phòng được đề cập đã được trích theo hướng dẫn của Thông tư 48/2019/TT-BTC về việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng, số tiền trích lập dự phòng phải thu khó đòi lần lượt là: 40.876.566.299 VND và 12.982.838.902 VND.

- Năm 2016, Công ty thực hiện xác định lại giá trị doanh nghiệp để thực hiện cổ phần hóa, theo đó Công ty phát sinh lợi thế kinh doanh với số tiền là 4.820.909.291 VND. Năm 2020, Công ty phân bổ vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm (với thời gian phân bổ dự kiến 03 năm) ước tính là: 1.658.439.750 VND theo quy định tại khoản 3, điều 47, Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được phân bổ dần tối đa không quá 3 năm.

- Dư nợ vay ngân hàng tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần rất lớn 184.423.507.813 VNĐ tức là cao hơn vốn góp của Chủ sở hữu là 1,14 lần, đến cuối năm 2020 dư nợ vay ngân hàng giảm xuống còn: 106.793.211.328 đồng, trong đó vay ngắn hạn ngân hàng đảm bảo vốn thi công của các dự án 103.726.011.328 đồng. Lãi vay thực tế trong năm 2020 là **17.851.588.932 đồng**, trong khi Doanh thu năm 2020: **77.635.146.282 đồng** và không có dự án tiếp tục thi công và hoàn thiện dự án trong năm 2020 sử dụng vốn vay ngân hàng. Số dư nợ ngân hàng do mất cân đối vốn vay của các dự án diễn ra trước ngày 01/02/2019, năm 2020 Công ty gần như không vay ngân hàng, chỉ thực hiện việc trả nợ vay ngân hàng.

- Trong năm 2020 những dự án mới ký hợp đồng sau ngày 01/02/2019 không phát sinh chi phí bảo lãnh (tạm ứng, quyết toán, bảo hành, thực hiện hợp đồng) nhưng Công ty vẫn phải ghi nhận khoản phí bảo lãnh của các dự án trước 01/02/2019 và đã dùng thi công vào hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, số tiền: **1.553.598.194**

đồng, khoản chi phí bảo lãnh trong năm 2020 không tương ứng với khoản Doanh thu của các dự án ghi nhận trong năm 2020.

- Doanh thu năm 2020 thấp không đảm bảo cân đối chi phí khấu hao trong năm, khấu hao trong năm 2020: 7.489.067.734 VND.

2.2.3 Một số chỉ tiêu của Báo cáo tài chính riêng:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
1	Tổng tài sản (31/12)	422.918.244.981	479.891.077.311
2	Vốn chủ sở hữu (31/12)	(31.905.582.896)	3.461.528.549
	<i>Trong đó: Vốn góp của CSH</i>	<i>158.070.743.793</i>	<i>158.070.743.793</i>
3	Tổng doanh thu	77.635.146.282	225.998.978.585
4	Tổng chi phí	95.953.207.084	268.151.061.459
5	Lợi nhuận trước thuế	(35.367.111.445)	(61.892.379.905)
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế	(190.797.005.476)	(155.429.894.031)
6.1	LNST chưa PP lũy kế đến cuối năm trước	(155.429.894.031)	(93.537.514.126)
6.2	LNST chưa phân phối kỳ này	(35.367.111.445)	(61.892.379.905)
7	Vốn điều lệ	158.070.743.793	158.070.743.793

(Chi tiết tại Báo cáo tài chính riêng năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán)

2.2.4 Một số chỉ tiêu của Báo cáo tài chính hợp nhất:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
1	Tổng tài sản (31/12)	443.194.578.331	506.784.718.511
2	Vốn chủ sở hữu (31/12)	(30.570.246.283)	4.667.089.706
	<i>Trong đó: Vốn góp của CSH</i>	<i>158.070.743.793</i>	<i>158.070.743.793</i>
3	Tổng doanh thu	120.566.680.078	278.295.145.207
4	Tổng chi phí	139.417.071.423	322.011.348.743
5	Lợi nhuận trước thuế	(35.237.335.989)	(58.385.304.210)
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế	(190.883.449.805)	(155.717.401.081)
6.1	LNST chưa PP lũy kế đến cuối năm trước	(155.717.401.081)	(97.403.155.297)
6.2	LNST chưa phân phối kỳ này	(35.166.048.724)	(58.314.245.784)
7	Vốn điều lệ	158.070.743.793	158.070.743.793

(Chi tiết tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán)

3. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

3.1 HĐQT đã phối hợp với Ban Kiểm soát (BKS) và Ban Tổng giám đốc (BTGD) trong việc quản trị và kiểm soát hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ

Công ty và Luật Doanh nghiệp bảo đảm hoạt động kinh doanh của Công ty minh bạch, tuân thủ đúng quy định của Nhà nước và quy định nội bộ của Công ty.

3.2 HĐQT đã phối hợp với BKS và BTGD để thường xuyên giám sát các hoạt động của Công ty nhằm hạn chế các sai sót trong quá trình hoạt động kinh doanh. HĐQT đã ghi nhận và có những điều chỉnh kịp thời khi nhận được những khuyến nghị của BKS, BTGD nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

3.3 Các yêu cầu của BKS về việc cung cấp thông tin liên quan đến công tác quản lý, hoạt động kinh doanh đều được đáp ứng đầy đủ.

4 . Phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2021

4.1. Về công tác bàn giao vốn

- Tiếp tục phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần hóa, các chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc Công ty và các phòng ban Công ty làm rõ các vấn đề liên quan đến Pháp luật thuế, các vấn đề liên quan đến trách nhiệm kê khai và nộp thuế đảm bảo công tác Quyết toán thuế đến thời điểm chuyển đổi sang hoạt động mô hình cổ phần.

- Tiếp tục phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần hóa, các chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc Công ty và các phòng ban Công ty làm rõ các vấn đề liên quan đến pháp lý của các dự án được chuyển giao từ Công ty Cổ phần hóa sang Công ty cổ phần, báo cáo cơ quan chủ quản Công ty cổ phần hóa để kịp thời xử lý trước khi bàn giao vốn.

- Tiếp tục phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần hóa, các chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc Công ty và các phòng ban Công ty xử lý các vấn đề liên quan tới công nợ phải thu khó đòi, công nợ phải thu không có trên sổ sách kế toán, công nợ phải trả đang gặp rủi ro pháp lý do không có nguồn thu để chi trả dẫn tới quá hạn thanh toán, tài sản thiếu chờ xử lý.

- Tiếp tục phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần hóa, các chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc Công ty và các phòng ban Công ty tiếp nhận hồ sơ vay vốn ngân hàng tiến hành phân tích đánh giá khả năng thu hồi vốn vay từ các dự án đã cấp vốn từ đó nhận định khả năng thanh toán nợ vay, báo cáo cơ quan chủ quản Công ty cổ phần hóa để kịp thời xử lý trước khi bàn giao vốn.

- Trước khi tiến hành thủ tục tiếp nhận bàn giao vốn, đề nghị cơ quan chủ quản xem xét phê duyệt báo cáo tài chính đến thời điểm chính thức chuyển sang hoạt động kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần (ngày 01/02/2019) theo đúng thực trạng tài chính của Công ty tại thời điểm bàn giao.

4.2. Về công tác tổ chức

- Tổ chức thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch cơ cấu tổ chức nhằm xây dựng mô hình và cơ chế quản trị hiệu quả. Tiến hành rà soát, xây dựng lại chiến lược phát triển Công ty, bao gồm Công ty mẹ và hệ thống các đơn vị thành viên phù hợp với tình hình hiện nay của Công ty.

- Thực hiện kiện toàn bộ máy quản trị, điều hành Công ty. Tiếp tục cơ cấu lao động, tuyển dụng và đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trung, cao cấp vừa có năng lực, vừa có tâm nhằm tăng cường và nâng cao năng lực quản lý.

4.3. Về hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục triển khai quyết liệt công tác thu hồi công nợ các cá nhân, tổ chức. Đối với công nợ khó đòi có khả năng mất vốn cần áp dụng biện pháp chuyển hồ sơ sang Tòa án, tiến hành thủ tục thu hồi công nợ tại Tòa; đối với công nợ liên quan pháp lý sẽ tiếp tục làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị và chuyển hồ sơ qua các cơ quan chức năng xử lý nếu có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Thực hiện các giải pháp như kiểm soát chặt chẽ chi phí, nâng cao năng suất lao động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và nỗ lực cao nhất đảm bảo đem lại hiệu quả kinh tế.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra nội bộ tại các đơn vị trực thuộc, Công ty con về công tác tài chính, thi công dự án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật liên quan.

4.3.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 đã được xây dựng trên bối cảnh kinh tế như sau:

- Lũy kế đến năm 2020 của Công ty **190.797.005.476** đồng, vốn chủ sở hữu âm: **31.905.582.896** đồng.

- Nợ quá hạn ngân hàng đến ngày 31/12/2020: 103.726.011.328 đồng chiếm 65,62% Vốn góp của chủ sở hữu, tài khoản ngân hàng BIDV và ngân hàng MB của Văn Phòng Công ty đã bị phong tỏa.

- Năm 2021, Công ty không thể tham gia đấu thầu để có các công trình mới do kết quả kinh doanh năm 2020 lỗ,

- Công ty có khả năng sẽ bị tạm dừng hoạt động kinh doanh do không có vốn và nợ quá hạn thanh toán khách hàng.

4.3.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty mẹ:

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch kinh doanh năm 2021	Thực hiện năm 2020	%KH2021/TH2020
1	Tổng doanh thu	33.204.622	77.635.146	42,77
2	Tổng chi phí	41.878.603	95.953.207	43,64
3	Doanh thu tài chính	0	505.920	-
4	Chi phí tài chính	18.304.832	18.064.959	101,33
5	Lợi nhuận trước thuế	(25.054.114)	(35.367.111)	70,84
6	Lợi nhuận sau thuế	(25.054.114)	(35.367.111)	70,84

Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2021:

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch kinh doanh năm 2021	Thực hiện năm 2020	%KH2021/TH2020
1	Tổng doanh thu	71.577.433	120.566.680	59,37
2	Tổng chi phí	79.888.238	139.417.071	57,29
3	Doanh thu tài chính	2.322	507.931	-
4	Chi phí tài chính	18.336.315	17.966.482	102,06
5	Lợi nhuận trước thuế	(24.720.099)	(35.237.336)	70,15
6	Lợi nhuận sau thuế	(24.720.099)	(35.237.336)	70,15

4.4. Về tài chính

- Quản trị rủi ro tài chính, quản lý tài chính chặt chẽ; ban hành các chính sách kiểm soát doanh thu, chi phí; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các chính sách, chế độ, định mức tài chính đảm bảo tiết kiệm và có tác dụng thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty nâng cao chất lượng của công tác kế toán quản trị, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho HĐQT và Ban TGD để ra các quyết định quản lý đạt hiệu quả.

- Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật, Nghị quyết của HĐQT, đưa Công ty từng bước thoát khỏi tình trạng mất cân đối vốn, người lao động được trả lương đúng hạn, Công ty có tiền nộp ngân sách nhà nước, trả nợ một phần cho ngân hàng, các nhà cung cấp.

- Đề nghị ngân hàng xem xét cơ cấu lại thời gian trả nợ, bỏ lãi phạt, giảm lãi suất...làm rõ những dự án có dấu hiệu sử dụng nguồn vốn vay không đúng mục đích đảm bảo xây dựng phương án trả nợ ngân hàng phù hợp.

